

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông dao động nhỏ.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào chiều nay, mức nước lớn nhất xuất hiện vào sáng mai.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất xuất hiện vào sáng nay, mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào chiều nay.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 23/7/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 22/7/2026

Dự báo viên



Lê Văn Thắng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/22/7	13h/22/7	19h/22/7	1h/23/7	7h/23/7
Mã	Mường Lát	16567	16557	16549	16555	16540
Mã	Hồi Xuân	5503	5520	5515	5506	5480
Mã	Cắm Thủy	1321	1316	1303	1325	1290
Mã	Lý Nhân	315	303	286	308	295
Bưởi	Thạch Quảng	662	660	658	656	654
Bưởi	Kim Tân	300	298	288	283	295
Âm	Lang Chánh	4677	4677	4676	4675	4674
Chu	Cửa Đạt	2740	2740	2730	2745	2730
Chu	Bái Thượng	1087	1090	1105	1120	1085
Chu	Xuân Khánh	118	135	100	110	125

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	80	-12	75	-8
Mã	Quảng Châu	52	-43	48	-35
Lèn	Lèn	130	25	120	15
Lèn	Cụ Thôn	115	12	105	5
Yên	Chuối	38	-26	45	-22
Yên	Ngọc Trà	44	-45	40	-39

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

